

Số: /KH-UBND

Diễn Hồng, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Diễn Hồng năm 2024

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

Trên cơ sở Nghị Quyết số 09/NQ-TU ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 17/10/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số huyện Diễn Châu đến năm 2025; UBND xã Diễn Hồng đã ban hành Kế hoạch số 3722/KH-UBND ngày 20/10/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số xã Diễn Hồng đến năm 2025 và Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 17/3/2023 về thực hiện chuyển đổi số năm 2023

Theo đó, Kế hoạch đã đề ra 10 nhiệm vụ (nhận thức số, kênh truyền thông về chuyển đổi số quốc gia trên Zalo, hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, phát triển nhân lực chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số) để thực hiện 10 chỉ tiêu. Để triển khai thực hiện, Kế hoạch cũng đề ra 3 nhóm giải pháp và chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo lĩnh vực.

Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được

- Công tác ban hành văn bản: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 886/KH-UBND ngày 07/9/2023 về tổ chức các hoạt động ưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn xã Diễn Hồng.

- Kết quả triển khai:

+ Công Thông tin điện tử xã đã đăng tải các tin, bài tuyên truyền về nội dung của Kế hoạch.

+ Tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh xã để nhân dân biết và tham gia hưởng ứng các hoạt động.

+ Tổ chức treo băng rôn, nêo tuyên truyền.

+ Các cửa hàng điện tử, máy tính, siêu thị điện máy lớn trên địa bàn tổ chức truyền thông bằng băng rôn, nêo, áp phích, khẩu hiệu chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, xe tuyên truyền lưu động, truyền thông về các chương trình

khuyến mãi nhằm khuyến khích người tiêu dùng sử dụng sản phẩm, dịch vụ số do doanh nghiệp cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Tồn tại, hạn chế:

Nhận thức về chuyển đổi số của nhiều cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân chưa bắt kịp yêu cầu của chuyển đổi số. Chỉ đạo chuyển đổi số chưa quyết liệt và thường xuyên. Chưa đặt nhiệm vụ chuyển đổi số ngang tầm trong lãnh đạo chỉ đạo.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Huy động sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội và người dân tại địa phương để tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong việc chuyển đổi số thành công tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Sự quyết liệt, bài bản của cơ quan/bộ phận tham mưu về chuyển đổi số tại địa phương/đơn vị là chìa khóa thành công trong chuyển đổi số tại địa phương/đơn vị.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc xây dựng xã hội số, hình thành công dân số góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn.

1.3. Kênh truyền thông chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- Ủy ban nhân xã đã triển khai nhiều hình thức tuyên truyền, học tập, quán triệt nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp, người dân về tính cấp thiết và sự cần thiết của chuyển đổi số. Công tác truyền thông thúc đẩy quá trình chuyển đổi số luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện, triển khai đồng bộ đổi mới nội dung, hình thức, tần suất tuyên truyền, đa dạng các phương thức truyền thông, từ hệ thống truyền thanh cơ sở đến cổng thông tin điện tử và sử dụng các nền tảng mạng xã hội để thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền.

- Triển khai nhiều mô hình điểm về tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện dịch vụ công, cài đặt, kích hoạt định danh điện tử; chợ 4.0, tổ chức tuyên truyền lưu động, xây dựng hệ thống pano, tờ rơi tuyên truyền tại trụ sở cơ quan và các tuyến đường... Tuyên truyền về mô hình, cách làm hay về chuyển đổi số về các nội dung: Mô hình chuyển đổi số cấp xã, triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, các tiện ích của cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và ứng dụng VNeID.

- Thành lập các tổ công nghệ số đồng tại các xóm, khối trên địa bàn xã, bước đầu đi vào hoạt động.

b) Tồn tại, hạn chế:

Tổ công nghệ số cộng đồng thành viên chính là xóm trưởng có độ tuổi tương đối cao nên hoạt động tuyên truyền về chuyển đổi số còn có những hạn chế nhất định. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số ở một số xóm, khối còn chưa được chú trọng.

2. Thể chế số.

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch của cấp chính quyền về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- UBND xã đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện chuyển đổi số:

+ Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND xã Diên Hồng về Kế hoạch kiểm tra, khảo sát việc triển khai các phương thức sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên địa bàn xã Diên Hồng

+ Kế hoạch Số 142/KH-UBND ngày 14/02/2023 về triển khai, thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn xã Diên Hồng năm 2023.

+ UBND xã Diên Hồng ban hành Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 về thành lập các Tổ công tác kiểm tra việc triển khai các phương thức sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công trên địa bàn xã Diên Hồng;

+ Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 về việc thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện làm sạch dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu dân cư trên địa bàn xã Diên Hồng

+ Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 29/2/2023 về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Diên Hồng

+ Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 17/3/2023 thực hiện chuyển đổi số xã Diên Hồng năm 2023.

+ Kế hoạch số 505/KH-UBND ngày 25/5/2023 Kế hoạch đo lường sự hài lòng của tổ chức, người dân khi thực hiện dịch vụ công trên địa bàn xã Diên Hồng năm 2023.

+ Công văn số 759/UBND-VP ngày 02/8/2023 về việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2023.

+ Kế hoạch 889/KH-UBND ngày 07/9/2023: Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn xã Diên Hồng

- Kế hoạch 175/KH-UBND ngày 19/9/2023 hành động nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện Diên Châu.

+ Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 02/10/2023: Quyết định về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Diên Hồng

+ Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Diên Hồng.

+ Công văn số 1067/UBND-VP ngày 19/10/2023 Công văn V/v đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong công tác cải cách TTHC, giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn với chuyển đổi số trên địa bàn xã Diên Hồng.

b) Tồn tại, hạn chế:

Chưa ban hành được cơ chế, chính sách cụ thể để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023

a) Kết quả đạt được:

- Để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, UBND xã ban hành Quyết định 1002/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 về kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Diên Hồng; Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Diên Hồng.

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn UBND xã thực hiện kế hoạch Chuyển đổi số đúng theo quy định.

b) Tồn tại, hạn chế:

Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã hầu hết là cán bộ, công chức, viên chức xã kiêm nhiệm thêm nhiều nhiệm vụ khác nên việc đầu tư cho việc chỉ đạo hoạt động Chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách còn chưa được quyết liệt và hiệu quả.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (CNTT) của cơ quan UBND xã đã được đầu tư xây dựng khá đồng bộ, phù hợp với mục tiêu và quy hoạch đề ra, 100% cán bộ công chức được trang bị máy vi tính phục vụ cho công việc hàng ngày. Tại bộ phận một cửa của UBND xã được trang bị máy vi tính và máy scan để số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Hạ tầng mạng LAN và internet trong cơ quan được đầu tư đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu trao đổi dữ liệu, kết nối với các đơn vị trong và ngoài xã. Khai thác và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh vận hành phần mềm quản lý văn bản điều hành liên thông 4 cấp VNPT - IOffice.

- Đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của xã, huyện, tỉnh.

- Hiện nay hệ thống thông tin cơ sở của xã đảm bảo hoạt động 100%; 01 đài truyền thanh xã đáp ứng nhu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

b) Tồn tại, hạn chế:

Cơ quan UBND xã đã đầu tư, mua sắm trang thiết bị làm việc cho đội ngũ cán bộ công chức tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được toàn diện; tốc độ đường truyền internet chưa đủ để đáp ứng cho công việc.

4. Dữ liệu số.

a) Kết quả đạt được:

- Dữ liệu phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống báo cáo của chính phủ, Hệ thống báo cáo của tỉnh thường xuyên được cập nhật đầy đủ, chính xác.

- Dữ liệu về cán bộ, công chức được cập nhật thường xuyên vào phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

b) Tồn tại, hạn chế:

Chưa xây dựng được kho dữ liệu dùng chung của xã để cập nhật các dữ liệu đặc thù của xã để triển khai nền tảng phân tích và xử lý dữ liệu.

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được:

- UBND xã Diên Hồng đã đưa vào sử dụng có hiệu quả nền tảng họp trực tuyến kết nối liên thông 4 cấp, TW-Tỉnh-Huyện-Xã giúp cho công tác triển khai các chỉ thị, nghị quyết, các cuộc hội nghị trực tuyến, từ xa được thông suốt, hiệu quả.

- Các nền tảng mạng xã hội (Zalo, Facebook, Twitter, Instagram ...) được người dân trên địa bàn tích cực sử dụng. Chính quyền xã lập nhóm Zalo công vụ để tuyên truyền, tiếp nhận thông tin và chỉ đạo nhanh một số công việc trên nhóm.

- Các nền tảng thương mại điện tử Lazada, Shopee, Sendo, Tiki ... được người dân trên địa bàn sử dụng thường xuyên góp phần thúc đẩy thương mại điện tử.

- Nền tảng dạy học trực tuyến, thi trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa cũng đã được ngành giáo dục, y tế triển khai nhất là thời gian dịch bệnh COVID-19.

b) Tồn tại, hạn chế:

Chưa triển khai nền tảng số chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) trên địa bàn xã.

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

- Việc phát triển nguồn nhân lực CNTT thường xuyên được quan tâm, chú trọng, cử đội ngũ cán bộ, công chức tham gia các lớp, khóa đào tạo, bồi dưỡng về CNTT do cấp trên tổ chức: 100% cán bộ, công chức được đào tạo tin học và các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn; tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc đạt 100%; tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng internet để xử lý công việc đạt 100%.

- Tham gia tập huấn dịch vụ công trực tuyến cho lãnh đạo và công chức Văn hoá - Xã hội, Công chức Văn phòng - Thống kê xã; tập huấn Trang Thông tin điện tử cho công chức Văn hoá - Xã hội các xã, thị trấn.

- Tỷ lệ cán bộ công chức có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp, đạt 100%.

- Thực hiện Kế hoạch 420/KH-UBND của UBND tỉnh về bồi dưỡng chuyên đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2023, UBND xã đã chỉ đạo toàn bộ cán bộ, công chức tích cực tham gia trên nền tảng trực tuyến Onetouch của Bộ Thông tin và Truyền thông và đã được cấp giấy chứng nhận.

- Trong năm 2023, UBND xã đã thành lập tổ công nghệ số cộng đồng ở 09 xóm, khối trên địa bàn xã.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Xã chưa có chuyên trách về CNTT.

- Trình độ, năng lực về CNTT và chuyên đổi số của cán bộ, công chức và người dân còn hạn chế nên khó tiếp cận với các tiện ích, nền tảng số.

- Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng ở một số xóm, khối chưa hiệu quả.

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của lãnh đạo cơ quan về những nguy hại đến từ không gian mạng; nâng cao ý thức phòng tránh, tự vệ và sử dụng biện pháp kỹ thuật của người dùng cuối: Cài đặt phần mềm Bkav Endpoint do tỉnh cấp cho máy tính của Văn Thư và máy của Chủ tịch UBND xã; cài đặt phần mềm Bkav pro cho các máy tính trong cơ quan UBND xã. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin đối với các Cổng/trang thông tin điện tử của xã.

- Hoàn thành việc lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin: Hệ thống Mạng nội bộ (LAN) của UBND xã.

- UBND huyện đã thẩm định và ban hành quyết định phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin: Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Cấp độ 1 cho UBND xã.

- Công chức phụ trách công nghệ thông tin của xã tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về ATTT của tỉnh, huyện tổ chức trong năm 2022 và 2023.

b) Tồn tại, hạn chế:

Nhận thức của một số cán bộ, công chức về công tác bảo đảm an toàn thông tin còn có nhiều hạn chế.

8. Chính phủ số

a) Kết quả đạt được:

- UBND xã đã chỉ đạo quyết liệt và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điều hành. Việc ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành được đôn đốc thường xuyên. UBND xã đã quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc việc gửi, nhận văn bản qua hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT-IOffice trong xử lý công việc. Trong năm 2023, có 1205/177.1331 bản đi được ký số trên phần mềm, đạt 90,5%. Có 11/24 tài khoản sử dụng thường xuyên (đạt 46%).

+ Hiện nay xã Diên Châu có tổng 03 chứng thư số, trong đó 01 chứng thư số tổ chức, 02 chứng thư số của cá nhân.

+ Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình thông qua địa chỉ: <http://dichvucong.nghean.gov.vn>. Tăng cường thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính trên hệ thống tại (dịch vụ hành chính công - bộ phận một cửa của cấp xã). Tổ chức các cuộc họp, hội nghị trực tuyến; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; thanh toán điện tử, không sử dụng tiền mặt (VNPT Pay).

- Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phần mềm Dịch vụ công trực tuyến, Một cửa điện tử của tỉnh, đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện trên Hệ thống phần mềm, kết quả như sau:

+ Số hồ sơ đã tiếp nhận trên Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh: 1.320 hồ sơ. Trong đó: Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 552; số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 768; hồ sơ tồn đầu kỳ: 0, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 58,2%. Số hồ sơ đã giải

quyết: 1.318; đang giải quyết: 02 hồ sơ. Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn và trước hạn: 1.318 hồ sơ.

+ Số hồ sơ có số hoá thành phần hồ sơ: 842; Số hồ sơ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ: 596; Số hồ sơ số hoá kết quả: 189.

- Tình hình triển khai hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh: Hiện nay UBND xã đã triển khai thực hiện 01 loại báo cáo trên hệ thống báo cáo của tỉnh và 01 báo cáo trên hệ thống báo cáo Chính phủ đảm bảo theo yêu cầu của UBND tỉnh.

b) Tồn tại, hạn chế:

Kết quả triển khai thực hiện về triển khai dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ người dùng thường xuyên phần mềm quản lý văn bản điều hành của xã chưa đạt yêu cầu; tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả còn thấp.

9. Kinh tế số

- Người dân, đặc biệt là giới trẻ đã thành thạo việc mua bán trên các sàn TMĐT như Shopee, Lazada, Tiki, Sendo ... mạng lưới giao hàng trên địa bàn huyện phát triển mạnh. Hầu hết các doanh nghiệp trên lĩnh vực bưu chính đã có mở các chi nhánh tại xã Diên Hồng. Ngoài Vnpost và Viettel Post còn có Giao hàng nhanh, Giao hàng tiết kiệm, Shopee Express ... góp phần thúc đẩy thương mại điện tử phát triển.

- Về thanh toán không dùng tiền mặt:

+ Cơ quan UBND xã đã thực hiện việc chi trả lương qua tài khoản.

+ 100% các hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt qua Internet Mobile Banking.

- Hoàn thành việc chuẩn hóa dữ liệu trong phần mềm Quản lý tài sản công; Thực hiện có hiệu quả việc rà soát, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu về thuế và cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư tiến tới chuyển sang sử dụng mã số định danh cá nhân thay cho MST và triển khai ứng dụng nộp thuế điện tử trên thiết bị di động eTax mobile: Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; trong đó, đặt ra mục tiêu cơ bản đến năm 2025 “có 80% dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động”, ngành thuế đã triển khai ứng dụng Thuế điện tử trên thiết bị di động (eTax Mobile) cung cấp dịch vụ dành cho người nộp thuế (NNT) là cá nhân trên phạm vi toàn quốc. Đồng thời thực hiện rà soát chuẩn dữ liệu về mã số thuế cá nhân (MST CN) chuẩn bị cho việc chuyển đổi sử dụng mã số định danh cá nhân thay cho mã số thuế theo quy định của Luật quản lý thuế số 38/2019/HQ14 để đảm bảo đồng bộ dữ liệu về thuế và cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư tiến tới chuyển sang sử dụng mã số định danh cá nhân thay cho MST theo Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg (Đề án 06).

- Không chỉ tham gia sàn TMĐT hay sử dụng website của mình để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, nhiều đơn vị, DN, chủ thể sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đã ứng dụng lợi thế các trang mạng xã hội (facebook, tiktok, zalo...) để quảng bá, tương tác, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ. Đây chính là giải pháp, góp phần từng

bước đưa số hóa vào cuộc sống của người dân một cách thiết thực và hiệu quả nhất, từ đó thúc đẩy phát triển các hình thức giao thương đa dạng.

- Phát triển các hình thức kinh doanh thanh toán điện tử cho các hộ gia đình bằng quét mã QR; tuyên truyền khuyến khích người dân mở tài khoản ngân hàng và tăng cường giao dịch bằng thường mai điện tử.

- Thành lập tiêu đề trên Trang thông tin điện tử xã để quảng bá và giới thiệu các sản phẩm Ocop của các địa phương.

b) Tồn tại, hạn chế:

Người dân trên địa bàn sử dụng tài khoản của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chiếm đa số. Trong lúc đó, phần mềm Agribank Internet Mobile Banking thường xuyên báo lỗi nhất là các giờ cao điểm hoặc với các giao dịch nhỏ lẻ dưới 50.000 đồng. Do đó gây phiền hà cho người dân khi thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt là đối với việc nộp phí và lệ phí trên cổng dịch vụ công.

10. Xã hội số

a) Kết quả đạt được:

- Ứng dụng công nghệ thông tin được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác như: Điều hành quản lý, cải cách hành chính, khai thác thông tin, tuyên truyền... thông qua các kênh thông tin tuyên truyền phản ánh kịp thời các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn của huyện. Trên địa bàn huyện Diên Châu với các điểm truy cập internet công cộng cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng khai thác dịch vụ của nhân dân. Đến nay xã đã có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet tới tất cả các thôn, xóm như qua các mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone, ... đáp ứng nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân tại địa phương;

- Việc ứng dụng CNTT trong nhân dân ngày càng tăng nhanh. Một số dịch vụ giá trị gia tăng như giải trí, đào tạo, tư vấn chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến, các dịch vụ tiện ích như tra cứu điểm thi, đăng ký học tại các trường, tham khảo để lựa chọn cơ sở đào tạo cho con em vào mùa thi. Người dân thay đổi thói quen, dần dần tiếp cận xã hội số, như giao dịch với ngân hàng, sổ khám bệnh online, nộp thuế điện tử, giao dịch qua dịch vụ công, các dịch vụ mua sắm, thanh toán điện tử ngày càng phát triển...

- Trên địa bàn sử dụng các nền tảng dạy học trực tuyến; ứng dụng các nền tảng Công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và học tập hình thành các mô hình giáo dục thông minh: Sử dụng các phần mềm để quản lý dạy học như: Phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm Phổ cập GD-XMC... Sử dụng các phần mềm để tổ chức dạy học trực tuyến như: qua hệ thống LMS, Zom, Microoffice team... Sử dụng học bạ điện tử, sổ liên lạc, sổ điểm điện tử...

- Các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã cũng đẩy mạnh việc triển khai các ứng dụng CNTT, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Khả năng tiếp cận về CNTT và tiếp cận về các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn đã từng bước thay đổi, nâng cao nhận thức. Mô hình điểm bưu điện văn hóa xã đa dịch vụ được đẩy mạnh; 100% các điểm bưu điện được trang bị hệ thống máy tính có kết nối internet, máy quét (scan); Nhân viên điểm phục vụ được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ sử dụng hệ

thông giải quyết thủ tục hành chính để hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Hệ thống đài truyền thanh cơ sở đã bước đầu chuyển dần sang công nghệ mới ứng dụng CNTT-VT thay cho công nghệ truyền thống (FM, có dây), đáp ứng tốt hơn cho việc quản lý, vận hành, phục vụ nhân dân. Hiện nay hệ thống thông tin cơ sở của xã đảm bảo hoạt động 100%; có 01 đài truyền thanh xã đáp ứng nhu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương; có Trang thông tin điện tử đảm bảo theo quy định; có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành, đã ứng dụng thường xuyên hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh, 100% cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy vi tính và cấp tài khoản ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; có hệ thống Hội nghị trực tuyến hoạt động tốt.

b) Tồn tại, hạn chế:

Thói quen thanh toán dùng tiền mặt vẫn đang chiếm số đông, nhất là đối với người trung và cao tuổi. Người dân ở một số địa bàn xã chưa tiếp cận được với các tiện ích của chuyển đổi số nhất là việc hình thành công dân số.

11. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí đầu tư cho CNTT/Chuyển đổi số nói chung và an toàn thông tin năm 2023 của đơn vị là 134.911.300 đồng, trong đó:

- Gia hạn hệ thống đường truyền internet: 10.368.000đ.
- Tổng kinh phí mua sắm, sửa chữa, nâng cấp thiết bị, phần mềm về ATTT năm 2023 của đơn vị: 124.543.300 đồng
- + Phần mềm chuyên ngành Tài chính - Kế toán: 5.000.000 đồng.
- + Mua sắm, sửa chữa máy móc, trang thiết bị: 119543300 đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Ưu điểm

- Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nên nhận thức về chuyển đổi số của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn xã đã có nhiều chuyển biến rõ nét. Các bộ phận chuyên môn UBND xã đã quan tâm, nỗ lực triển khai các hoạt động chuyển đổi số tại đơn vị.

- Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin thiết yếu phục vụ chuyển đổi số được chú trọng đầu tư theo hướng đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, người dân.

- Chính quyền số có nhiều chuyển biến tích cực, trong đó Công an xã thực hiện tốt và đạt kết quả cao được huyện đánh giá xã Điển Hồng thực hiện tốt Đề án 06 phục vụ Chuyển đổi số quốc gia; Văn phòng UBND xã đôn đốc chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công chính trực tuyến.

- Các hoạt động phát triển kinh tế số và xã hội số bước đầu đã có kết quả đáng ghi nhận. Một số dịch vụ như giải trí, đào tạo, chăm sóc sức khỏe ngày càng phát triển.

2. Tồn tại, hạn chế

- Cơ sở hạ tầng mạng, máy tính cơ bản đã đáp ứng yêu cầu công việc tuy

nhiên so với sự phát triển công nghệ thông tin chưa đảm bảo để ứng dụng những hệ thống đòi hỏi cấu hình cao.

- Nguồn lực về CNTT: xã chưa có chuyên trách CNTT, công chức có trình độ, năng lực và hiểu biết công nghệ thông tin để phụ trách lĩnh vực Chuyển đổi số còn hạn chế. Còn chưa phát huy được vai trò nhiệm vụ của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Người dân, doanh nghiệp vẫn chưa quan tâm, sử dụng các hệ thống dịch vụ công; cơ bản công chức phụ trách tiếp nhận hồ sơ thực hiện việc nạp hồ sơ trực tuyến thay cho người dân và doanh nghiệp.

- Về phát triển chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành còn nhiều cán bộ, công chức thực hiện chưa nghiêm túc: tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng thường xuyên hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT Ioffice còn thấp. Tỷ lệ số hoá hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính còn thấp.

- Về phát triển kinh tế số, xã hội số là nhiệm vụ quan trọng của chuyển đổi số, tuy nhiên việc triển khai thực hiện trên địa bàn còn lúng túng, khó khăn do cơ chế, chính sách, hướng dẫn của cấp trên, nền tảng để tổ chức thực hiện và hệ thống đo lường, đánh giá khu vực kinh tế số, xã hội số chưa được cụ thể.

- Cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn chưa quan tâm đến việc đảm bảo an toàn thông tin trên không gian mạng. Trình độ năng lực của cán bộ công chức nhằm hạn chế những nguy cơ mất an toàn thông tin còn hạn chế

3. Nguyên nhân

- Nhận thức về tầm quan trọng chuyển đổi số của cấp ủy đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Chưa tạo thói quen làm việc cho cán bộ công chức trên môi trường số, chưa nhận thức rõ yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số đối với lĩnh vực bộ phận, ngành phụ trách.

- Mặc dù phần lớn người lao động đã sử dụng điện thoại thông minh nhưng cấu hình còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu sử dụng một số phần mềm dịch vụ chuyển đổi số. Tình trạng sử dụng sim điện thoại không chính chủ còn nhiều ảnh hưởng đến việc tạo tài khoản trên Cổng dịch vụ công. Trình độ, kỹ năng và thói quen của người dân trong ứng dụng CNTT, công nghệ số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và khai thác, sử dụng các dịch vụ trên môi trường mạng chưa đảm bảo yêu cầu.

- Công tác truyền thông, hướng dẫn, đào tạo ứng dụng các dịch vụ số cho cán bộ công chức, doanh nghiệp và người dân chưa được thực hiện thường xuyên.

- Công tác bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường số chưa được quan tâm nhất là công tác đảm bảo an toàn thông tin cá nhân.

- Hiện nay chưa có cơ chế chính sách để hỗ trợ cho cán bộ cấp xã và các tổ công nghệ số cộng đồng để động viên, khuyến khích hỗ trợ người dân tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Xác định những căn cứ để xây dựng Kế hoạch, trong đó lưu ý một số văn bản như:

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số hằng năm;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025;

- Kế hoạch số 605/KH-UBND ngày 31/08/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Kế hoạch số 630/KH-UBND ngày 14/09/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số hệ thống Thư viện công cộng trên địa tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 774/KH-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 03/03/2023 của UBND tỉnh về thực hiện chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 10/04/2023 của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 347/KH-UBND ngày 24/05/2023 của UBND tỉnh về triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Kế hoạch số 671/KH-UBND ngày 11/09/2023 của UBND tỉnh về phát triển Hạ tầng số tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2025;

- Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 19/04/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố, thị xã và các xã, phường, thị trấn tỉnh Nghệ An;

- Kế hoạch số 3722/KH-UBND ngày 20/10/2022 của UBND xã Diễn Hồng về chuyển đổi số đến năm 2025.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ trong giai đoạn 2022-2025 theo Kế hoạch 3722/KH-UBND ngày 20/10/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số xã Diễn Hồng đến năm 2025 để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tạo cơ sở cho giai đoạn 2026-2030;

- Nâng cao nhận thức của các bộ phận, ngành, tạo bước đột phá về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, thúc đẩy cải cách hành chính, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Lãnh đạo và tất cả cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, chính quyền cấp xã phải xác định việc chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số hướng đến xã hội số là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và là yếu tố đảm bảo thực hiện thành công khâu đột phá trong cải cách hành chính và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội toàn xã.

- Chú trọng, ưu tiên nhiệm vụ chuyển đổi số có trọng tâm, trọng điểm trên từng lĩnh vực. Ưu tiên chuyển đổi số trong phát triển chính quyền số, đặc biệt là cung cấp dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp như: Giáo dục, y tế, nông nghiệp.

- Đẩy mạnh việc số hóa ở các bộ phận để xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của xã, huyện và của tỉnh nhằm phục vụ công tác cải cách hành chính trên địa bàn.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, người dân, doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của

chuyển đổi số. Đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia ứng dụng các dịch vụ tiện ích số.

- Tham gia các lớp tập huấn của cấp trên về chuyển đổi số và nâng cao nhận thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng “Đi từng ngõ, gõ từng nhà” để hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ từ chuyển đổi số trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo an toàn thông tin cá nhân trên môi trường số.

- Căn cứ hướng dẫn tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 của tỉnh để xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ phát động bảo đảm hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

2. Thể chế số

- Tiếp tục phát huy vai trò của Ban chỉ đạo chuyển đổi số; gắn trách nhiệm nhiệm của từng thành viên trong việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách; thực hiện kiện toàn thành viên Ban chỉ đạo khi có sự thay đổi.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Bố trí cán bộ, công chức phụ trách để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, bản, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng ở vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Triển khai sử dụng các dịch vụ phục vụ xây dựng chính quyền số đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; trong đó ưu tiên hình thức thuê dịch vụ CNTT.

- Rà soát hạ tầng CNTT tại trụ sở, cơ quan, đơn vị, các xóm, khối đồng thời trang bố trí kinh phí trang bị máy tính cho CBCC; mạng LAN, đường truyền Internet tốc độ cao, máy Scan tài liệu.

4. Dữ liệu số

- Sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước để phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Nền tảng số

- Tiếp tục thực hiện Phòng họp trực tuyến.

- Xây dựng nền tảng thương mại điện tử cho các sản phẩm OCOP của xã tích hợp trên trang Thông tin điện tử xã để đưa các sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử và chứa thông tin QR code của sản phẩm.

- Phối hợp với cấp trên triển khai nền tảng số hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã.

6. Nhân lực số

- Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã và các tổ công nghệ số cộng đồng, bố trí lực lượng đoàn thanh niên và giáo viên làm nòng cốt trong các tổ công nghệ số ở cơ sở.

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về: kỹ năng ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu công việc, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

7. An toàn thông tin mạng

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT cho HTTT theo quy định trước 15/12/2024, tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1.

- Cài đặt phần mềm phòng chống virus, mã độc.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về kỹ năng an toàn thông tin; nâng cao cảnh giác của người dân đối với các hình thức lừa đảo trên môi trường mạng.

8. Chính quyền số

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, trang thông tin điện tử xã, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,

...

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tập trung chỉ đạo các công chức chuyên môn triển khai thực hiện tiếp nhận 100% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên công dịch vụ công của tỉnh, dịch vụ công quốc gia; từng bước số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân; tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt trên 30%; đảm bảo tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn trên 95%.

- Tiếp tục triển khai tốt việc quản lý và sử dụng chứng thư số cá nhân và cơ quan.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp tục duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số.

9. Kinh tế số

- Tiếp tục phát triển tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

10. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Triển khai thực hiện các chương trình theo định hướng của Sở Thông tin và truyền thông, Phòng Văn hóa & Thông tin huyện Diên Châu. Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh; Mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang băng rộng; Mỗi người dân có một danh tính số; Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số; Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến; Mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản.

- Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Thực hiện chuyển đổi số trong trường học trên địa bàn xã. Trước hết, là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo điều hành

- Tiếp tục chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số, tổ công nghệ số cộng đồng của xã.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của người đứng đầu. Người

đứng đầu cơ quan phải chủ động, theo dõi giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển Chính quyền số tại đơn vị.

- Chỉ đạo công chức phụ trách Chuyển đổi số xây dựng chương trình, kế hoạch về triển khai công tác chuyển đổi số đảm bảo với các mục tiêu, chỉ tiêu của tỉnh và huyện, xã đề ra. Trong đó, chỉ đạo triển khai thực hiện các giải pháp thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số đối với từng ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Tăng cường phân quyền, giao nhiệm vụ trong lĩnh vực CNTT cho bộ phận, cán bộ phụ trách đồng thời gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện. Mỗi một CBCC phải thực hiện việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về CNTT để ngày càng hoàn thiện và đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVC và nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội, các cuộc họp, hệ thống truyền thanh xã, xóm...

2. Giải pháp truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCC và nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tọa đàm, hội thảo, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

3. Giải pháp tài chính

- Bảo đảm nguồn kinh phí cho phát triển hạ kỹ thuật, cập nhật số hóa phục vụ chuyển đổi số trong các ngành các lĩnh vực.

- Tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương, tỉnh, huyện để triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

- Tạo cơ chế phối hợp với các doanh nghiệp triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện việc tuyên truyền, xây dựng chuyên đề, chuyên mục về ứng dụng CNTT vào CCHC, dịch vụ công.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VI. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Danh mục các nhiệm vụ triển khai trong năm 2024 tại Phụ lục kèm theo.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận Văn hóa xã.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn, cơ quan liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với các bộ phận chuyên môn khác thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch.

- Xây dựng các tin bài tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Mở chuyên mục về Chuyển đổi số và tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số trên trang Thông tin điện tử xã.

2. Văn phòng UBND xã.

- Có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tham mưu chỉ đạo các bộ phận chuyên môn UBND xã tăng cường tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công. Theo dõi kết quả việc thực hiện giải quyết DVC trực tuyến của các bộ phận chuyên môn và báo cáo kết quả định kỳ hàng tháng cho UBND huyện.

- Thực hiện theo dõi việc thực hiện các chế độ báo cáo của các phòng, UBND các xã, thị trấn trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Phối hợp, hỗ trợ các phòng ngành số hóa hồ sơ dữ liệu chuyên ngành trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền UBND huyện.

- Nâng cấp mạng nội bộ cơ quan UBND xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Kịp thời tham mưu công tác khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số. Đồng thời nhắc nhở, phê bình các tập thể, cá nhân chưa thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số.

3. Bộ phận Tài chính - Kế toán

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định và theo định hướng nội dung chuyển đổi số hàng năm của cấp có thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện giao dịch không dùng tiền mặt, làm tốt công tác quản lý nhà nước tham mưu các giải pháp phát triển kinh tế số - xã hội số trên địa bàn.

4. Bộ phận ĐC-XD-NN&MT.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện tốt việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan, phát triển thương mại điện tử, thương mại số, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

5. Các bộ phận chuyên môn, đơn vị có liên quan.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai kế hoạch và lĩnh vực bộ

phận mình phụ trách một cách nghiêm túc, có hiệu quả; Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của ngành lĩnh vực phụ trách.

- Tham mưu UBND xã, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số các biện pháp, giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực phân công phụ trách;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cơ bản cho người dân.

7. Công an xã.

Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã Diễn Hồng.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội xã

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn theo Nghị Quyết số 39/NQ-MTTQ-ĐD ngày 05/7/2022, Chương trình hành động số 85/CTr-MTTQ ngày 24/7/2022 của Ban Mặt trận tổ quốc tỉnh Nghệ An về chuyển đổi số trong công tác Mặt trận đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các Hội viên và các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, đô thị thông minh, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân, ...

- Phát huy vai trò trách nhiệm là thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt sử dụng các dịch vụ số trên tất cả các lĩnh vực.

- Nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội; tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trong quá trình sử dụng các dịch vụ số nhất là dịch vụ công trực tuyến.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Diễn Hồng. Yêu cầu các bộ phận chuyên môn và các cơ quan đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa và thông tin huyện;
- Thường trực: HU, HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các TV Ban CĐCĐS xã;
- Các Bộ phận CM UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VPUB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Trung

**PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN TRIỂN KHAI
NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày /12/2023 của UBND xã Diễn Hồng)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị phụ trách	Mục tiêu triển khai
1	Duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số trong cơ quan UBND xã	Văn phòng UBND xã	Tiếp tục thực hiện việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số của địa phương.
2	Tiếp duy trì tốt việc sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.	Văn phòng UBND xã	Nâng cao chất lượng, hiệu quả xử lý công việc, tăng tỷ lệ xử lý công việc trên môi trường mạng
3	Tiếp tục triển khai tốt việc việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An.	Văn phòng UBND	Nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân; nâng cao tính công khai minh bạch trong giải quyết TTHC
4	Tiếp tục duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử xã.	Bộ phận Văn hóa và Xã hội	- Đưa thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, huyện, xã đến với công dân, cơ quan, tổ chức và Doanh nghiệp; Tạo kênh nói để công dân, tổ chức tiếp xúc với Chính quyền xã một cách nhanh chóng, thuận tiện
5	Tự đánh giá mức độ xây dựng chính quyền điện tử/chính quyền số tại cơ quan UBND xã	Văn phòng UBND xã	Đánh giá mức độ xây dựng chính quyền điện tử/chính quyền số của tại chính quyền địa phương
6	Tiếp tục triển khai tốt sử dụng Hệ thống thư công vụ của tỉnh.	Văn phòng UBND xã	- Nâng cao chất lượng, hiệu quả xử lý công việc, tăng tỷ lệ xử lý công việc trên môi trường mạng
7	Tiếp tục thực hiện tốt chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Văn phòng UBND xã	- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo đảm bảo nhanh gọn, hiệu quả, chính xác; tăng tỷ lệ xử lý công việc trên môi trường mạng
8	Duy trì và nâng cấp thiết bị Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.	Bộ phận Văn hóa và Xã hội	Đảm bảo hoạt động của Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của cấp trên

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị phụ trách	Mục tiêu triển khai
9	Thực hiện chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh.	Trạm y tế xã	Tiếp tục triển khai xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, cho phép người dân có thể quản lý, tra cứu thông tin sức khỏe của mình.
10	Tiếp tục triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.	Bộ phận TC-KT xã, các Ngân hàng	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành; triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.
11	Triển khai các nội dung về Thương mại điện tử.	Bộ phận ĐC-XD-NN&MT xã	Triển khai các nội dung liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, chuyển đổi số ngành, đặc biệt là thương mại điện tử, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử theo Kế hoạch.
12	Đầu tư trang thiết bị, kết nối mạng đồng bộ đạt chuẩn kỹ thuật trong các cơ quan nhà nước cấp xã.	Văn phòng UBND xã	Đầu tư trang thiết bị, kết nối mạng đồng bộ đạt chuẩn kỹ thuật trong cơ quan.
13	Triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã Diên Hồng	Công an xã	Chủ trì, phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc Đề án 06 đã được phê duyệt.
14	Thực hiện tự kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT cho HTTT cấp độ 1.	Văn phòng UBND xã	Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT cho HTTT theo quy định trước 15/12/2024.
15	Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã	Văn phòng UBND xã	Thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Diên Hồng.
16	Số hóa, xây dựng CSDL chuyên ngành, CSDL và HTTT dùng chung.	Các Bộ phận liên quan	Lựa chọn số hóa hồ sơ công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của 01 đến 02 bộ phận chuyên môn
17	Duy trì chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã	Bộ phận VH-XH	Tiếp tục duy trì tin, bài chuyên mục Chuyển đổi số.
18	Tăng cường công tác tuyên truyền về: chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số.	Bộ phận VH-XH	Tuyên truyền về: chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến.

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị phụ trách	Mục tiêu triển khai
19	Xây dựng các các phóng sự, chuyên đề, các tài liệu tuyên truyền về chuyển đổi số.	Bộ phận VH-XH	Xây dựng chuyên đề, tin bài tuyên truyền sâu, rộng đến mọi người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về hiệu quả và kết quả của chuyển đổi số.
20	Tham gia tập huấn chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT, đào tạo khai thác, ứng dụng các hệ thống thông tin cho cán bộ, công chức trên địa bàn huyện.	Các BP có liên quan	Đào tạo ứng dụng CNTT: Đào tạo chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT, đào tạo khai thác, ứng dụng các hệ thống thông tin; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến
21	Triển khai phát động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10/2024	Văn phòng UBND xã	Tổ chức dưới hình thức trực tuyến, tạo sự lan tỏa về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số.